

Bản án số: 72/2021/DS-PT

Ngày: 20/4/2021

V/v Tranh chấp HĐ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán :

Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

Bà Nguyễn Thị Thùy trang

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2020/TLPT ngày 13 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 54/ 2020 /DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (A)

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh K, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh T

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 3 năm 2020)

2. Bị đơn: Ông Hà Phước H

Bà Nguyễn Thị Mộng X

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hà Văn H.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 6 năm 2020)

4. Người kháng cáo: Hà Hữu P, Nguyễn Thị Mộng X

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/7/2017, ông Hà Hữu P và bà Nguyễn Thị Mộng X cùng Ngân hàng Thương mại cổ phần A ký kết hợp đồng tín dụng số: THN.CN.364.14071, vay số tiền 300.0000.000 đồng.

Mục đích vay: tiêu dùng, sửa chữa, xây dựng nhà.

Lãi suất: 11%/năm thời hạn vay 84 tháng, kể từ ngày 19/7/2017 đến 18/7/2024; lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi phạt chậm trả 10%/năm, phương thức trả lãi hàng tháng. Lãi suất vay cố định trong 03 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng 01 lần.

Ngày 18/7/2017 Ông H Bà X nhận số tiền vay 300.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay, Ông H Bà X đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số: THN.BĐCN.153.140717 ngày 14/7/2017 cụ thể:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số CS02809 cấp ngày 15/3/2017, thửa 1157, diện tích 495,3m² trong đó 300m² đất ở và 195,3m² (CLN); tờ bản đồ số 3.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số CS02810 cấp ngày 15/3/2017, thửa 1159, diện tích 6.643,1m² (đất chuyên trồng lúa) trong đó 300m² đất ở và 195,3m² (CLN); tờ bản đồ số 3.

Các thửa đất trên tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận T, TP. Cần Thơ, đều do ông Hà Phước H đứng tên.

Ngày 15/01/2019 Ngân hàng với Ông H Bà X ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung số THN.CN.364.140717/SĐBS-01 để sửa đổi, bổ sung số tiền vay 173.792.000 đồng và tài sản đảm bảo.

Đối với thửa đất 1157 đã được giải chấp ngày 15/01/2019.

Do Ông H Bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng ra thông báo thu hồi nợ trước hạn 27/9/2019. Tính đến ngày 20/7/2020 còn nợ Ngân hàng là 168.705.490 đồng, trong đó: Nợ gốc: 137.937.608 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.409.264 đồng; nợ lãi quá hạn: 19.188.724 đồng; phạt chậm trả lãi 1.169.894 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Ông H Bà X trả số nợ gốc lãi tính đến ngày 20/7/2010 là **168.705.490** đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất được ký kết trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp không trả được nợ Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp số THN.BĐCN.153.140717 ngày 14/7/2017 để thanh toán nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ông Hà Phước H và bà Nguyễn Thị Mộng X có ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Thừa nhận số tiền đã vay, đã trả và số nợ gốc, lãi còn thiếu Ngân hàng hiện nay là **168.705.490** đồng.

Bị đơn đồng ý trả cho Ngân hàng số nợ gốc, lãi trong hạn, xin được trả hàng tháng, xin được miễn lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả lý do tình hình dịch bệnh Covid

19 làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi suất trong hạn và quá hạn không yêu cầu lãi phạt, thời gian tính đến 30/9/2020 với số nợ gốc: 137.937.608 đồng; nợ lãi trong hạn: 10.409.264 đồng; nợ lãi quá hạn: 24.086.454 đồng. Tổng cộng số nợ gốc lãi phải trả là: **172.433.326** đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ. Nếu bị đơn không trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp diện tích 6.643,1m² thửa 1159, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số CS02810 cấp ngày 15/3/2017, cho ông Hà Phước H, đất tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận T, TP. Cần Thơ.

Bị đơn yêu cầu được trả dần theo kỳ hạn trả nợ trong hợp đồng, đồng ý phát mãi tài sản thế chấp nếu không trả nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (A).

Buộc bị đơn ông Hà Phước H và bà Nguyễn Thị Mộng X có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 30/9/2020, tổng cộng là: 172.433.326 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 137.937.608 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 10.409.264 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 24.086.454 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2020 nếu bị đơn chậm trả số tiền trên còn phải chịu lãi suất tiếp theo hợp đồng cấp tín dụng số: THN.CN.364.140717 ngày 14/7/2017 và khế ước nhận nợ số 242189139 ngày 18/7/2017 các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1159, diện tích 6.643,1m² (đất chuyên trồng lúa nước); tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02810 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 15/3/2017 cho ông Hà Phước H, đất tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để ưu tiên thu hồi nợ.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 25/8/2020 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu phạt lãi suất chậm trả là 1.408.155 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2020 bị đơn kháng cáo yêu cầu được trả hàng tháng theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo

Các đương sự còn lại giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày nêu trên .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung giải quyết vụ án: Ngân hàng và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng, tuy nhiên bị đơn vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận theo hợp đồng, ngân hàng đã ra thông báo thu hồi trước hạn vào ngày 27/9/2019 nhưng bị đơn cũng không thanh toán nên ngân hàng được quyền yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ gốc và lãi cũng như xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn kháng cáo xin được trả dần hàng tháng, tuy nhiên ngân hàng cũng không đồng ý về phương án trả nợ của bị đơn. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Với những ý kiến nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện ông Hà Phước H và bà Nguyễn Thị Mộng X phải thanh toán nợ vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “ *Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận*” Ông H Bà X không có đăng ký kinh doanh do đó, cấp sơ thẩm xác định tranh chấp là vụ việc dân sự và thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Qua xem xét yêu cầu kháng cáo của Ông H Bà X Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 14/7/2017, ông Hà Phước H và bà Nguyễn Thị Mộng X cùng Ngân hàng Thương mại cổ phần A ký kết hợp đồng tín dụng số: THN.CN.364.14071, vay số tiền 300.0000.000 đồng.

Mục đích vay: tiêu dùng, sửa chữa, xây dựng nhà.

Lãi suất: 11%/năm thời hạn vay 84 tháng, kể từ ngày 19/7/2017 đến 18/7/2024; lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi phạt chậm trả 10%/năm, phương thức trả lãi hàng tháng. Lãi suất vay cố định trong 03 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng 01 lần.

Ngày 18/7/2017, Ngân hàng giải ngân Ông H Bà X nhận số tiền vay 300.000.000 đồng.

Ngày 15/01/2019, Ngân hàng với Ông H Bà X ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung số THN.CN.364.140717/SĐBS-01 để sửa đổi, bổ sung số tiền vay 173.792.000 đồng và tài sản đảm bảo. Khi số tiền vay giảm xuống thì thửa đất số 1157 đã được giải chấp ngày 15/01/2019.

Đối với thửa đất số 1159, diện tích 6.643,1m² (đất chuyên trồng lúa) trong đó 300m² đất ở và 195,3m² (CLN); tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số CS02810 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 15/3/2017, vẫn tiếp tục duy trì thế chấp theo theo hợp đồng thế chấp số: THN.BĐCN.153.140717 ngày 14/7/2017.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi suất trong hạn, quá hạn đến ngày 30/9/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) với số tiền 172.433.326 đồng.

Quá trình thu thập chứng cứ tại cấp sơ thẩm bị đơn thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, hiện còn thiếu nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi như nguyên đơn trình bày. Căn cứ khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó đủ cơ sở kết luận Ông H Bà X có ký kết hợp đồng tín dụng vay 173.792.000 đồng và thế chấp diện tích đất 6.643,1m² đất, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả số nợ gốc và lãi nói trên là có căn cứ.

[3] Bị đơn kháng cáo xin được trả dần theo hợp đồng tín dụng đã ký là không có cơ sở bởi lẽ; do bị đơn không trả đúng hạn theo hợp đồng tín dụng nên ngày 27/9/2019 Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng bị đơn không thanh toán và vẫn còn nợ số nợ trên cho đến nay. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng.

2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm và quy định của pháp luật. ...

Với quy định trên do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hợp đồng tín dụng đã quy định thì tổ chức tín dụng có quyền yêu cầu thu hồi nợ trước hạn. Do đó yêu cầu kháng cáo của bị đơn xin được tiếp tục trả dần theo hợp đồng tín dụng là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (A).

Buộc bị đơn ông Hà Phước H và bà Nguyễn Thị Mộng X có trách nhiệm trả số tiền vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 30/9/2020, tổng cộng là: 172.433.326 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 137.973.608 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 10.409.264 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 24.086.454 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2020 nếu bị đơn chậm trả số tiền trên còn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cấp tín dụng số: THN.CN.364.140717 ngày 14/7/2017, mà các bên đã ký kết, cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1159, diện tích 6.643,1m² (đất chuyên trồng lúa nước); tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02810 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 15/3/2017 cho ông Hà Phước H, đất tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để thu hồi nợ.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 25/8/2020 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu phạt lãi suất chậm trả là 1.408.155 đồng.

Chi phí thẩm định: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng, số tiền này được giao trả lại cho nguyên đơn

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 8.621.600 đồng

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A 3.944.700 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 012227 ngày 04/6/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

Án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 012451 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T bị đơn đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và

Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số Điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS. Q.Thốt Nốt;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trí Dũng